

Số: 55/2017/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**1.1) Nguyên đơn:** Bà La Thị H - Sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**1.2) Bị đơn:**

**1.2.1.** Ông Trần Phong P - Sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**1.2.2.** Bà La Thị H1 - Sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1)** Ông Trần Phong P, bà La Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà La Thị H số tiền là 335.000.000đ (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng).

**2.2)** Kể từ ngày bà La Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Phong P, bà La Thị H1 chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải liên đới chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:**

**2.3.1.** Ông Trần Phong P, bà La Thị H1 nhận liên đới chịu 8.375.000đ (tám triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Hoàn trả lại cho bà La Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012615 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**